

Ngày 31/12/2025	9,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-3.3%	-16.7%	-11.3%

	2025	
ROE	10.6%	+/- YoY ▲ 4.0%

	Q4/25		
DT thuần	59.3	QoQ ▼ 165 ▼ 73.5%	YoY ▼ 1,760 ▼ 96.7%
	tỷ VNĐ		

	2025	
DT thuần	876	YoY ▼ 2,662 ▼ 75.2%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN gộp	6.87	QoQ ▼ 26.2 ▼ 79.2%	YoY ▼ 30.7 ▼ 81.7%
	tỷ VNĐ		

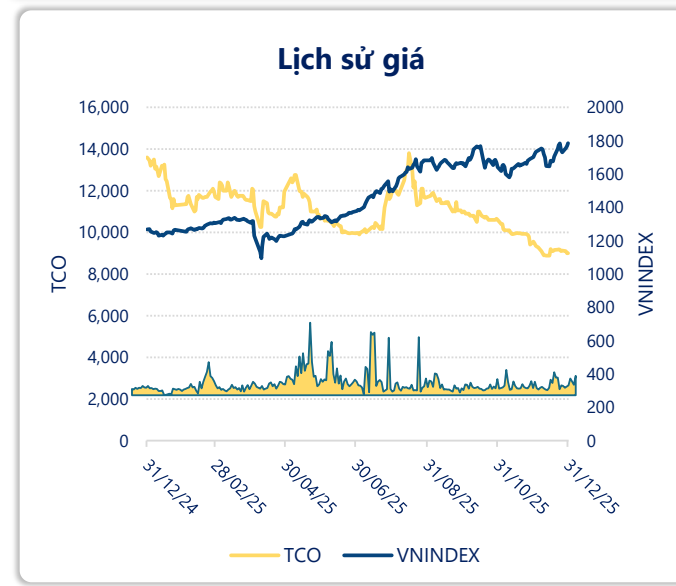
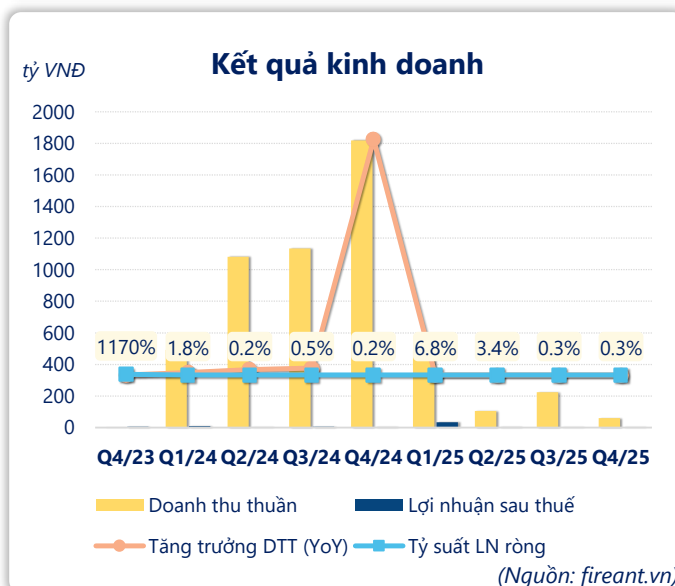
	2025	
LN gộp	74.5	YoY ▼ 24.1 ▼ 24.5%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN thuần	0.08	QoQ ▼ 9.31 ▼ 99.1%	YoY ▼ 11.0 ▼ 99.2%
	tỷ VNĐ		

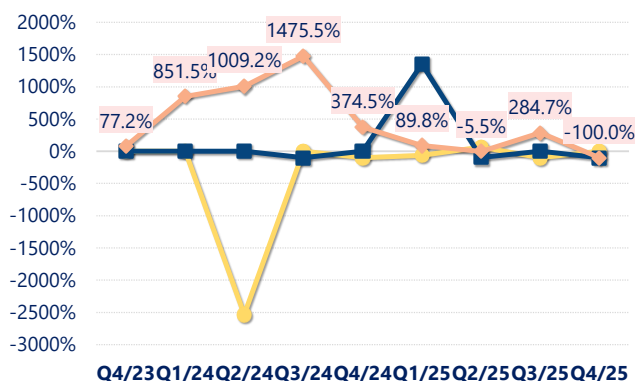
	2025	
LN thuần	55.6	YoY ▲ 20.7 ▲ 59.4%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN sau thuế	0.17	QoQ ▼ 0.40 ▼ 69.7%	YoY ▼ 4.16 ▼ 96.0%
	tỷ VNĐ		

	2025	
LN sau thuế	37.5	YoY ▲ 16.2 ▲ 76.2%
	tỷ VNĐ	



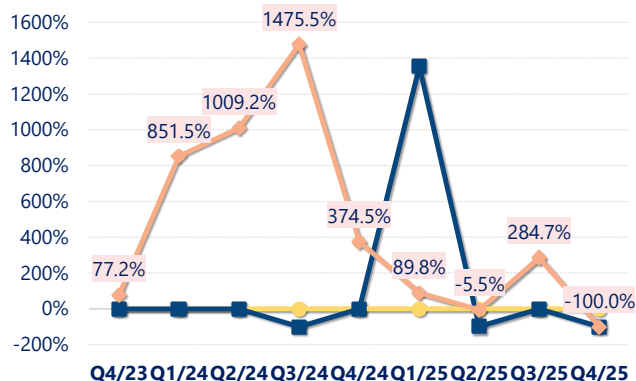
Tăng trưởng lợi nhuận



— Tăng trưởng LN thuần (YoY) — Tăng trưởng EBIT (YoY)
— Tăng trưởng LN sau thuế (YoY)

(Nguồn: fireant.vn)

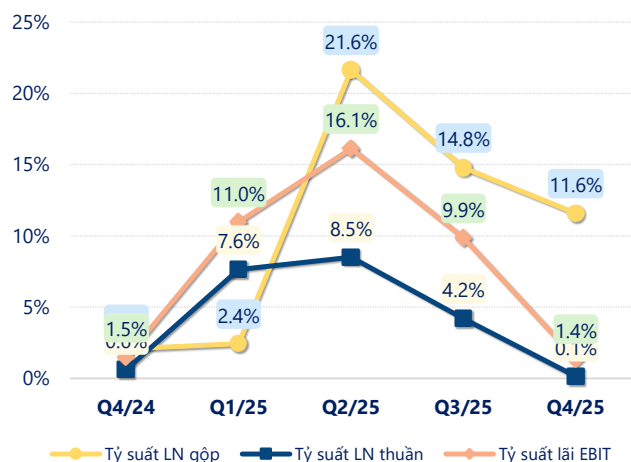
Tăng trưởng chi phí



— Tăng trưởng CP lãi vay (YoY) — Tăng trưởng EBIT (YoY)
— Tăng trưởng LN sau thuế (YoY)

(Nguồn: fireant.vn)

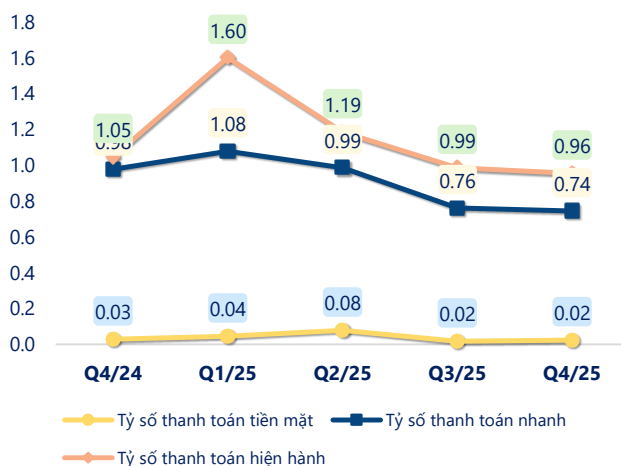
Tỷ suất lợi nhuận



— Tỷ suất LN gộp — Tỷ suất LN thuần — Tỷ suất lãi EBIT

(Nguồn: fireant.vn)

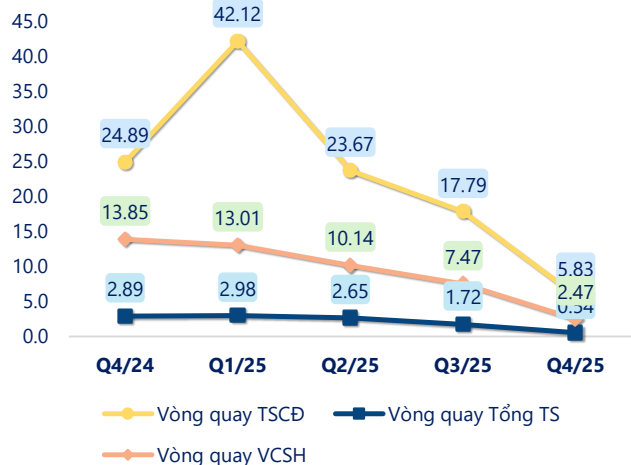
Chỉ số thanh khoản



— Tỷ số thanh toán tiền mặt — Tỷ số thanh toán nhanh — Tỷ số thanh toán hiện hành

(Nguồn: fireant.vn)

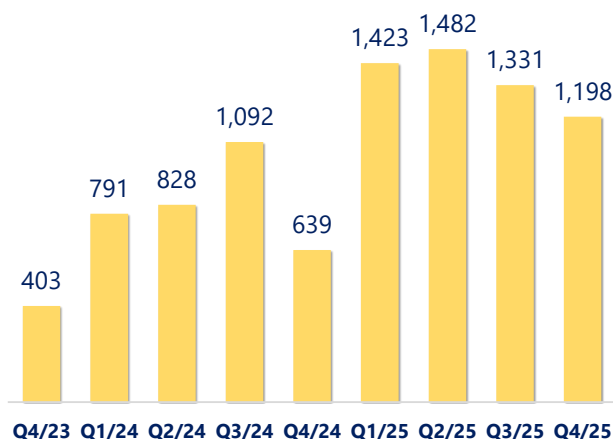
Vòng quay tài sản



— Vòng quay TSCĐ — Vòng quay Tổng TS — Vòng quay VCSH

(Nguồn: fireant.vn)

EPS



Q4/23 Q1/24 Q2/24 Q3/24 Q4/24 Q1/25 Q2/25 Q3/25 Q4/25

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	59.3	1,819	-96.7%	876	3,538	-75.2%
Giá vốn hàng bán	52.5	1,782	-97.1%	802	3,440	-76.7%
Lợi nhuận gộp	6.87	37.6	-81.7%	74.5	98.6	-24.5%
Doanh thu HĐTC	0.00	0.41	-99.5%	51.7	17.8	190%
Chi phí TC	0.64	15.7	-95.9%	41.8	47.4	-11.9%
Chi phí lãi vay	0.64	15.7	-95.9%	41.2	47.4	-13.2%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0.10	0.14	-27.6%	0.67	4.20	-84.0%
Chi phí QLDN	6.05	11.1	-45.5%	28.1	29.9	-6.2%
LN thuần từ HĐKD	0.08	11.1	-99.2%	55.6	34.9	59.4%
Lợi nhuận khác	0.09	0.00		-3.50	-1.06	-231%
LN trước thuế	0.17	11.1	-98.4%	52.1	33.8	54.0%
Lợi nhuận sau thuế	0.17	4.33	-96.0%	37.5	21.3	76.2%
LNST của CĐ cty mẹ	0.17	4.33	-96.0%	37.5	21.3	76.3%

(Nguồn: fireant.vn)

